

Số: 525 /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 12 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2023**

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết 05-NQ/TU); Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 (Quyết định 424/QĐ-UBND); trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Thông tin và truyền thông tại Văn bản số 5406/BTTTT-CĐSQG ngày 03/11/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 như sau:

**Phần I**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2022**

Các mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 507/KH-UBND ngày 26/12/2021 của UBND tỉnh về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 cơ bản đã hoàn thành, cụ thể: 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (nay là dịch vụ công trực tuyến toàn trình); 100% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm một cửa của tỉnh; trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận và thụ lý qua dịch vụ công trực tuyến (không bao gồm dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn); 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật và tối mật) của cấp tỉnh, cấp huyện và 95% của cấp xã được trao đổi trực tuyến trong nội bộ và giữa các cơ quan với nhau, tiến tới không chuyển văn bản giấy; 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, 80% cơ quan nhà nước cấp xã cung cấp đầy đủ các thông tin và đẩy mạnh hoạt động giám sát việc công khai, minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử; 100% người đứng đầu và 50% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan Nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin; 100% trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn; 100% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin (CNTT) cấp tỉnh, cấp huyện được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin.

Tuy nhiên, một số mục tiêu, chỉ tiêu đề ra đến nay vẫn chưa đạt theo yêu cầu, như: mới chỉ đạt 45%/ 40%/ 20% hồ sơ công việc cấp tỉnh/ huyện/ xã được quản lý hồ sơ điện tử so với chỉ tiêu tương ứng là 50%/ 40%/ 30% (trừ hồ sơ



công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành chưa kết nối vào LGSP (trừ các cơ sở dữ liệu quốc gia) so với chỉ tiêu 100% các sở, ban, ngành kết nối liên thông cơ sở dữ liệu quản lý ngành qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP); chưa hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh; mới chỉ khoảng 10% hoạt động kiểm tra được thực hiện trực tuyến so với chỉ tiêu 20-30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (trừ hoạt động kiểm tra hoặc thông tin tư liệu của hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi bí mật nhà nước); chỉ tiêu triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng đến 100% UBND cấp xã, tuy nhiên, đến nay chưa đầu thầu thành công.

## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

### 1. Nhận thức số

a) Kết quả đạt được:

- UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị tập huấn về chuyển đổi số cho Ban chỉ đạo Chính quyền số cấp tỉnh, cấp huyện, lãnh đạo các cấp, các ngành và cán bộ chuyên trách CNTT và Hội nghị tháo gỡ những tồn tại, khó khăn về chuyển đổi số trên địa bàn Hà Tĩnh.

- Công thông tin điện tử tỉnh, Công thông tin điện tử các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đều đã triển khai chuyên mục "Chuyển đổi số"; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh đã xây dựng các chuyên mục, chuyên đề về chuyển đổi số và phát định kỳ hàng tháng; hệ thống đài truyền thanh cơ sở thường xuyên phát tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Triển khai các hoạt động Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10), 13/13 huyện, thành phố, thị xã ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai các hoạt động tại địa phương với các hoạt động có ý nghĩa, cụ thể: Tổ chức thông tin, tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số quốc gia thông qua các chuyên đề, chuyên mục, phóng sự, đưa tin về các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia; hiển thị bộ nhận diện, biểu trưng của Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên Công thông tin điện tử của cấp huyện và các địa phương. Lan truyền thông điệp ngày Chuyển đổi số quốc gia trên môi trường số, gồm các trang mạng xã hội, trang/công thông tin điện tử; các cửa hàng điện tử, máy tính, siêu thị điện máy lớn có khẩu hiệu điện tử chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia; tổ chức ra mắt Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã; tổ chức các hoạt động khuyến khích người tiêu dùng sử dụng sản phẩm, dịch vụ số; thúc đẩy mua sắm trực tuyến trên các sàn thương mại điện tử; một số địa phương đã tổ chức Ngày hội Chuyển đổi số như huyện Kỳ Anh, huyện Can Lộc, huyện Thạch Hà, huyện Hương Khê, huyện Đức Thọ, huyện Cẩm Xuyên, TX Hồng Lĩnh. Tổ chức 01 Hội thảo và 01 cuộc tọa đàm chuyển đổi số trong doanh nghiệp; tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tại Thành phố Hà Tĩnh, huyện Nghi Xuân, huyện Can Lộc, huyện Kỳ Anh, Thị xã Kỳ Anh.

b) Tồn tại, hạn chế:

Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã vẫn chưa nhận thức đầy đủ về bài toán, mô hình và phương pháp tổ chức chuyển đổi số trong hoạt động của cơ



quan, ngành và địa phương mình; chưa chú trọng chia sẻ những bài học, câu chuyện thành công về chuyển đổi số để lan toả trong cộng đồng.

Mới qua hơn 02 tháng thử nghiệm Tổ Chuyển đổi số cộng đồng nên số lượng Tổ được thành lập còn ít (tính đến 10/12/2022, có 94 Tổ cấp xã, 362 Tổ cấp thôn), hình thức thực hiện chưa đa dạng, chưa đồng đều trong toàn tỉnh, nhiều xã, phường chưa triển khai Tổ chuyển đổi số cộng đồng, tính lan toả về nhận thức và phát triển nhu cầu chuyển đổi số trong cộng đồng chưa cao.

## **2. Thể chế số**

### **2.1. Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo**

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định 464/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Thuê mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”; Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 về việc ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 về việc kiện toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 353/KH-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh về triển khai Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 368/KH-UBND về triển khai các hoạt động ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 và nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

### **2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo**

#### **a) Kết quả đạt được:**

- Ban Chỉ đạo đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, nổi bật có Kế hoạch số 507/KH-UBND ngày 26/12/2021 về phát triển chính quyền số và bảo đảm An toàn thông tin mạng năm 2022; Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số (Quyết định số 19/QĐ-BCĐ ngày 21/4/2022) và Kế hoạch hoạt động năm 2022 (Kế hoạch số 18/KH-BCĐCĐS ngày 18/4/2022). Ban Chỉ đạo đã chỉ đạo Cơ quan thường trực và các thành viên tích cực tham mưu về công tác chuyển đổi số.

- 100% UBND cấp huyện đã thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số (Trưởng ban là đồng chí Chủ tịch UBND cấp huyện).

#### **b) Tồn tại, hạn chế:**

Một số thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số tại các đơn vị được giao phụ trách; hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số các huyện, thành phố, thị xã chưa cao.

## **3. Hạ tầng số và dữ liệu số**

#### **a) Kết quả đạt được:**



- Đến nay, khoảng 98% vùng dân cư đã phủ sóng di động 4G, cáp quang đến 100% xã. Tỷ lệ thuê bao di động đạt 94,3 thuê bao/100 dân; Internet băng rộng cố định đạt khoảng 12,8 thuê bao/100 dân. Tỷ lệ điện thoại thông minh và có thuê bao sử dụng dịch vụ Internet băng rộng di động khoảng 59,2 thuê bao/100 dân. Năm 2022 đã phát triển thêm mới 87 trạm BTS.

- 100% cán bộ công chức cấp tỉnh, cấp huyện, 95% cán bộ công chức cấp xã được trang bị máy tính. 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã có mạng LAN, Internet cáp quang. Đang triển khai thuê mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II toàn tỉnh.

- Việc triển khai cơ sở dữ liệu đất đai: Đến nay, đã triển khai thực hiện trên địa bàn 12/13 huyện, thành phố, thị xã khối lượng thực hiện đạt khoảng 40-70% so với Thiết kế Kỹ thuật - Dự toán. Huyện Cẩm Xuyên đã được phê duyệt thiết kế, hiện nay đang thực hiện các quy trình lựa chọn nhà thầu triển khai.

- Các cơ sở dữ liệu quốc gia: Cơ sở dữ liệu dân cư, đất đai, bảo hiểm xã hội, doanh nghiệp, lý lịch tư pháp đã được kết nối liên thông và khai thác phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06). UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; thành lập Tổ công tác, Tổ giúp việc triển khai Đề án 06. Hiện đã thực hiện kết nối đến 25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu theo lộ trình, bảo đảm khai thác cơ sở dữ liệu dân cư hiệu quả.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); lập phương án triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng (SOC); ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh; triển khai thử nghiệm Công sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh Hệ thống giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh.

#### b) Tồn tại, hạn chế:

Còn khoảng 2% khu vực dân cư chất lượng sóng di động 4G kém hoặc chưa có. Các hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành còn nhỏ lẻ, phân tán chưa hình thành hệ thống dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở của tỉnh. Công sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh mới bắt đầu triển khai thử nghiệm chưa phát huy tác dụng.

### **4. Nhân lực số**

#### a) Kết quả đạt được:

- Sau khi Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được ban hành, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị quán triệt đến các sở, ban, ngành, địa phương. Tổ chức làm việc tại các huyện Kỳ Anh, Lộc Hà, Can Lộc, Vũ Quang để hướng dẫn triển khai các nội dung của Nghị quyết, định hướng các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện chuyển đổi số tại địa phương; phối hợp với Tỉnh đoàn Hà Tĩnh ký kết Chương trình phối hợp về thúc đẩy triển khai chuyển đổi số giai đoạn 2023-2026.

- Đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT của cơ quan nhà nước toàn tỉnh có 63 cán bộ cấp sở và cấp huyện, 216 cán bộ cấp xã. Ngoài ra còn có đội ngũ làm nhiệm vụ chuyên trách CNTT trong cơ quan Đảng, Đoàn thể, các cơ quan trung ương



đóng trên địa bàn, trong lực lượng vũ trang và viên chức làm công tác chuyên trách CNTT tại các ngành như y tế, giáo dục.

- Trong năm 2022 đã triển khai 48 lớp tập huấn, đào tạo về kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin cho người dân, doanh nghiệp, cán bộ công chức các xã, phường, thị trấn với hơn 2.795 lượt tham gia; 02 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, cập nhật thông tin về chuyển đổi số cho lãnh đạo các cấp, các ngành trong toàn tỉnh.

- 100% cấp xã trên địa bàn tỉnh đã tham dự đào tạo theo Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đối tượng lãnh đạo UBND cấp xã năm 2022 theo Quyết định số 700/QĐ-BTTTT ngày 15/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Nhân lực về CNTT, chuyển đổi số còn thiếu và yếu. Đội ngũ làm công tác tham mưu và quản lý nhà nước về CNTT, chuyển đổi số của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh còn thiếu (chỉ 04 công chức). Chỉ có 42,9% cán bộ chuyên trách CNTT cấp tỉnh, cấp huyện đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- Các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh chưa đào tạo chuyên ngành về chuyển đổi số, năng lực, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực về CNTT tại các trường còn hạn chế.

## **5. An toàn thông tin mạng**

a) Kết quả đạt được:

Cơ quan Thường trực Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh đã thực hiện các biện pháp, giải pháp tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước: Thực hiện 24 lượt cảnh báo về các lỗ hổng bảo mật; 100 lượt cảnh báo tới các đơn vị tham gia Botnet. Rà quét lỗ hổng bảo mật cho Cổng/trang thông tin điện tử của 11 đơn vị. Cài đặt mới hệ thống phòng chống mã độc quản trị tập trung tại máy chủ cơ quan thường trực, triển khai hệ thống của BKAV Enterprise cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh với 1036 máy trạm, 05 máy chủ. Triển khai thực thi xác định an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Tham mưu phương án triển khai Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh (SOC). Triển khai chương trình đào tạo nâng cao trình độ an toàn thông tin mạng cho các thành viên liên quan.

b) Tồn tại, hạn chế:

Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đang quản lý phân tán; cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước còn hạn chế, chưa được quan tâm đầu tư. Nhân lực có trình độ chuyên môn cao về an toàn thông tin còn thiếu.

## **6. Chính quyền số**

a) Kết quả đạt được:

- 100% văn bản gửi nhận giữa các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện; 95% giữa cơ quan cấp xã với các cơ quan cấp tỉnh và huyện (trừ các văn bản mật) được thực hiện qua môi trường mạng. 100% cơ quan cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; ứng dụng đồng bộ chữ ký số. Các hệ thống dùng chung của tỉnh tiếp tục phát huy hiệu quả, hỗ trợ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành và cải cách hành chính.



- 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã có Công/trang thông tin điện tử, thông tin được cập nhật liên tục, hiệu quả. Việc công khai minh bạch các nhóm thông tin theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh đã được các cơ quan, địa phương quan tâm triển khai.

- Ước tính đến hết quý III, tổng số hồ sơ đã tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích là 333.760 hồ sơ, trong đó tiếp nhận 35.533 hồ sơ và trả kết quả 298.227 hồ sơ.

- Hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công của tỉnh vừa được nâng cấp, bảo đảm liên thông 3 cấp, phục vụ tốt công tác tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính.

- Việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện chuyển đổi số của UBND cấp huyện: 100% UBND cấp huyện thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số; 100% UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; có 10/13 UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch/Chương trình hành động về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU; ban hành hơn 470 văn bản có liên quan về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại các địa phương; tích cực tuyên truyền trên Công/Trang thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã. Các địa phương đã tổ chức tuyên truyền cho người dân và doanh nghiệp về ý nghĩa vai trò, lợi ích của triển khai chuyển đổi số khi đến thực hiện giao dịch tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.

#### b) Tồn tại, hạn chế:

Vẫn còn một số đơn vị chưa bảo đảm đầy đủ việc cập nhật công khai, minh bạch thông tin thường xuyên lên Cổng thông tin điện tử. Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến chưa cao, phần lớn người dân và doanh nghiệp chưa có thói quen và chưa tin dùng các dịch vụ công trực tuyến. Các hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành còn nhỏ lẻ, phân tán, chưa liên thông đồng bộ thành cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh.

### 7. Kinh tế số

#### a) Kết quả đạt được:

- Cục Thuế tỉnh đã phối hợp các ngành, địa phương và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai ứng dụng hoá đơn điện tử. Đến nay, số lượng doanh nghiệp, tổ chức đang sử dụng hóa đơn đã đăng ký và chuyển đổi sử dụng hóa đơn điện tử đạt tỷ lệ 100%; số lượng hộ, cá nhân kinh doanh theo phương pháp kê khai đã đăng ký và chuyển đổi sử dụng hóa đơn điện tử tỷ lệ 100%.

- Kết quả triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế: Thu học phí tại các trường đạt 100% các đơn vị đã triển khai, tỷ lệ doanh số giao dịch không dùng tiền mặt/tổng số học phí đạt 20,85%; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp 100% đơn vị đã triển khai, tỷ lệ giao dịch 13,6%; 100% cơ sở y tế đã triển khai áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tập trung thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025. Vận hành hiệu quả sàn thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh góp phần quảng bá, kết nối mở rộng tiêu thụ sản phẩm của tỉnh.

- Chỉ đạo doanh nghiệp viễn thông triển khai mô hình chợ 4.0 tại chợ thành phố Hà Tĩnh và các cửa hàng thời trang, siêu thị, cửa hàng bách hóa tổng hợp



trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh. Các loại hình thương mại hiện đại như siêu thị, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi đã sử dụng phần mềm bán lẻ thông minh để quản lý, bán hàng. Doanh nghiệp trên địa bàn hầu hết sử dụng phần mềm kế toán doanh nghiệp misa; các doanh nghiệp lớn có website giới thiệu về doanh nghiệp. Tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền điện qua hệ thống ngân hàng, ví điện tử... không dùng tiền mặt đạt 69,3%.

- Tổng doanh thu bán lẻ trực tuyến của doanh nghiệp, hộ kinh doanh Hà Tĩnh trên các nền tảng thương mại điện tử (sàn thương mại điện tử shopee, lazada, tiki...) và mạng xã hội (facebook, tiktok...) năm 2022 ước đạt gần 150 tỷ đồng, tăng 7,5% so với cùng kỳ.

b) Tồn tại, hạn chế:

Chưa có các doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh đủ mạnh để cung cấp các giải pháp chuyển đổi số, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh về CNTT trên địa bàn tỉnh còn ít và quy mô nhỏ; chưa thu hút được các nhà đầu tư phát triển công nghiệp CNTT nên chưa có nhiều chuyển biến trong thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số. Chuyển đổi số tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh mới diễn ra ở một số khâu, chưa có mô hình chuyển đổi số trong toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh.

## **8. Xã hội số và đô thị thông minh**

a) Kết quả đạt được:

- Các cơ quan báo chí địa phương và Trung ương đóng tại địa phương đã tăng cường các tuyên truyền về chuyển đổi số nhằm đưa chuyển đổi số đi vào cuộc sống.

- Về triển khai Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh: 100% UBND cấp huyện ban hành kế hoạch triển khai tại địa phương, trong đó có 13/13 đơn vị đã thành lập các Tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp xã (59 Tổ) và Tổ chuyển đổi số cộng đồng thôn, tổ dân phố (350 Tổ).

- UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho phép các doanh nghiệp Viettel Hà Tĩnh, VNPT Hà Tĩnh, Mobifone Hà Tĩnh triển khai hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh ứng dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (Mobile money, QR-Code), đến nay, đã ứng dụng rộng rãi trong toàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh triển khai các dịch vụ ngân hàng số (Ebanking), ngân hàng trực tuyến (Internetbanking); chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, các doanh nghiệp, hợp tác xã và Ban Quản lý các chợ đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh ứng dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Đề án thí điểm xây dựng đô thị thông minh tại UBND thành phố Hà Tĩnh và thị xã Kỳ Anh đang triển khai chậm, chưa được phê duyệt.

- Các dịch vụ về đô thị thông minh, xã hội số chưa được triển khai sâu, rộng.

## **Phần II NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**



- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án "Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia";
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Đề án "Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025".

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ từ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về "Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030" và Đề án "Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025".



- Từng bước xây dựng, phát triển chính quyền số trên phạm vi toàn tỉnh, thúc đẩy cải cách hành chính, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

## 2. Mục tiêu cụ thể

### a) Hạ tầng số:

- 100% cơ quan nhà nước các cấp kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng;
- 100% hệ thống cơ sở dữ liệu mới xây dựng của các sở, ngành, địa phương, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phải được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây;
- Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia;
- Phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đến 100% địa bàn dân cư toàn tỉnh.

### b) Chính quyền số:

- 80% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và có kỹ năng số đáp ứng yêu cầu hoạt động công vụ;
- 100% các bộ chuyên trách công nghệ thông tin được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao về nhận thức, kỹ năng và nghiệp vụ quản lý và hoạt động chuyên đổi số;
- 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện tạo lập và quản lý hồ sơ điện tử, trong đó tỷ lệ hồ sơ điện tử đạt tương ứng các cấp là 70%/60%/40% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trong đó tối thiểu 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia; 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến; 60% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến;
- 80% báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia;
- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn tỉnh theo lộ trình Chính phủ; thử nghiệm thành công việc kết nối, đồng bộ các cơ sở dữ liệu của các sở, ngành vào Cổng dữ liệu dùng chung của tỉnh;
- Từng bước thực hiện hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

### c) Kinh tế số:

- 70% các ban quản lý, các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp thực hiện chuyển đổi số;
- Tuyên truyền, hướng dẫn và có các hoạt động hỗ trợ về chuyển đổi số đến trên 1000 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- 70% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, Global G.A.P, OCOP,... có ứng dụng điện thoại thông minh,



Internet băng rộng, sàn thương mại điện tử, tiến tới thanh toán hạn chế tối đa dùng tiền mặt;

- Tối thiểu 50% cơ sở kinh doanh bán lẻ (có đăng ký kinh doanh) trên địa bàn tỉnh ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt;

- Rà soát và thúc đẩy doanh nghiệp cung ứng dịch vụ logistics, xuất khẩu hàng hóa ứng dụng các nền tảng công nghệ số, phần mềm thông minh, tự động hóa toàn phần hoặc từng phần hoạt động logistics, hoạt động xuất khẩu.

*d) Xã hội số và đô thị thông minh:*

- Từng bước triển khai thí điểm đô thị thông minh tại thành phố Hà Tĩnh và thị xã Kỳ Anh.

- Triển khai thí điểm và nhân rộng các dịch vụ số (y tế, giáo dục, giao thông, an ninh - trật tự, du lịch...) thuộc hệ thống dịch vụ đô thị thông minh đến các xã và các khu dân cư kiểu mẫu 10-20 xã/ khu dân cư.

- Phát triển Tổ chuyển đổi số cộng đồng và phát huy hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Nhận thức số**

##### **1.1. Ngày Chuyển đổi số**

Tổ chức thực hiện chuỗi sự kiện về Ngày Chuyển đổi số (10/10) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của tỉnh bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không hình thức, tạo sức lan toả về chuyển đổi số trong cộng đồng và mang lại lợi ích thiết thực cho người dân địa phương.

##### **1.2. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo**

Tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

#### **2. Thể chế số**

- Tiếp tục tổ chức phổ biến, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU; Đề án án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 – 2025”.

- Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các quy định liên quan đến chuyển đổi số, tạo môi trường thuận lợi, hoàn thiện về thể chế, chính sách thúc đẩy quá trình phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số được an toàn và hiệu quả. Xây dựng chính sách về thuê chuyên gia chuyển đổi số, chính sách hỗ trợ Tổ chuyển đổi số cộng đồng và chính sách khuyến khích người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng bộ chỉ số và tổ chức đánh giá kết quả chuyển đổi số hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh trên cơ sở bộ chỉ số chuyển đổi số quốc gia.

#### **3. Hạ tầng số và dữ liệu số**

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục rà soát, phát triển mở rộng vùng phủ sóng 4G, mạng cáp quang đến 100% địa bàn dân cư trên địa bàn tỉnh.



- Chú trọng phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành, các cấp; từng bước kết nối liên thông, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; hình thành cơ sở dữ liệu mở theo định hướng tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Triển khai hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II toàn tỉnh và nâng cấp đồng bộ hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối 4 cấp.

- Triển khai thử nghiệm Cổng dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh, hoàn thiện bài toán và đề xuất phương án xây dựng, ứng dụng hiệu quả Cổng dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động thực hiện số hoá hồ sơ, tài liệu; phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu dùng chung cấp tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt, đồng thời từng bước hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành, kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung của tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng nền tảng quản lý cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ, tài liệu dùng chung cấp huyện và thí điểm triển khai tại UBND huyện Can Lộc.

#### **4. Nền tảng số**

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP), kết nối 100% các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ quốc gia (NGSP), bảo đảm đồng bộ các hệ thống dữ liệu quốc gia được đưa vào khai thác sử dụng.

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số quốc gia được các bộ, ngành và Bộ Thông tin và Truyền thông công bố; tiếp tục nghiên cứu, lựa chọn nền tảng Bản đồ số quốc gia phù hợp với tình hình, nhu cầu thực tế của tỉnh để triển khai ứng dụng (theo Kế hoạch số 344/KH-UBND ngày 08/9/2022 UBND tỉnh) nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ số trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên triển khai các biện pháp nhằm đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động quản lý, sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh; ứng dụng rộng rãi, hiệu quả các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử, ngân hàng số,...

- Thúc đẩy ứng dụng các nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp; phát triển và tăng cường ứng dụng các nền tảng số về Giáo dục, Y tế,... phục vụ cộng đồng.



- Các ngành Giáo dục và Đào tạo, Y tế chủ động triển khai ứng dụng các nền tảng số và cung cấp các dịch vụ số thông minh của ngành phục vụ nhu cầu của người dân trên địa bàn tỉnh.

### **5. Nhân lực số**

- Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, chính quyền số, đô thị thông minh và an toàn thông tin mạng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, CIO ở các cơ quan nhà nước để đáp ứng yêu cầu và điều kiện thực tế về triển khai ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số. Tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn chuyên sâu về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố an ninh mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT cấp tỉnh, cấp huyện. Đào tạo chuyên sâu về chuyển đổi số cho CIO và chuyên trách CNTT.

- Tăng cường hợp tác trong, ngoài tỉnh và hợp tác quốc tế trong phát triển nguồn nhân lực CNTT, tạo điều kiện cho giáo viên, chuyên gia, cán bộ công chức, viên chức về CNTT có điều kiện nghiên cứu, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CNTT.

- Tổ chức tuyên truyền đến mọi người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về chuyển đổi số nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, từ đó tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo về CNTT tại các trường Đại học và Cao đẳng trên địa bàn tỉnh; tăng cường thu hút, tuyển dụng con em Hà Tĩnh tốt nghiệp chuyên ngành CNTT, Điện tử viễn thông tại các trường uy tín trong cả nước.

- Rà soát, xem xét phương án lựa chọn trường Đại học hoặc Cao đẳng thí điểm chuyển đổi số và áp dụng đào tạo một ngành theo mô hình Đại học số với sự hướng dẫn, hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **6. An toàn thông tin mạng**

- Đầu tư bổ sung trang thiết bị chuyên dùng nâng cao năng lực Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh và Cơ quan thường trực Đội ứng cứu.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”.

- Tiếp tục triển khai việc thực thi xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; bổ sung trang thiết bị, quy trình, nghiệp vụ đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin cấp độ 3 của tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định. Tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn, rà quét bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị.

- Nghiên cứu nâng cấp cơ sở vật chất, lựa chọn và ứng dụng giải pháp giám sát, quản lý bảo đảm an toàn thông tin cấp tỉnh (SOC) phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.



- Tổ chức rà soát, đánh giá và thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin tại các cơ quan đơn vị và các hệ thống dùng chung theo quy định.

## **7. Chính quyền số**

- Tiếp tục mở rộng ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, điều hành tác nghiệp trực tuyến và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, nhất là đối với cấp huyện, cấp xã.

- Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trong cấp ủy, chính quyền các cấp, bao gồm số hóa hồ sơ, văn bản, tài liệu, mọi quy trình nghiệp vụ và giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện các chế độ báo cáo (báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội...), giám sát tiến độ công việc, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia. Tiếp tục nghiên cứu tham mưu phương án triển khai ứng dụng hiệu quả hệ thống giám sát và điều hành thông minh cấp tỉnh (IOC).

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng: Giáo dục, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Du lịch, Xây dựng, Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh,...

- Ứng dụng các giải pháp hỗ trợ quản lý giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử, chữ ký số công cộng,...

- Triển khai các giải pháp, nền tảng số nhằm phục vụ các hoạt động quản lý, quan trắc, giám sát vận hành các hồ chứa nước, đê, điều tiết nước, cảnh báo lũ, hỗ trợ công tác phòng chống thiên tai,...

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Bổ sung, tăng cường cơ sở vật chất ứng dụng CNTT, nâng cấp, hoàn thiện Cổng/Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, địa phương; triển khai các nền tảng số dùng chung; triển khai nền tảng quản lý hoạt động báo chí trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và đôn đốc thực hiện công khai, minh bạch thông tin. Nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử của tỉnh, đảm bảo cung cấp thông tin, tích hợp đầy đủ các ứng dụng đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

- Nghiên cứu và tổ chức áp dụng hệ thống ISO điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 310/KH - UBND ngày 09/8/2022 về Xây dựng và áp dụng ISO 9001:2015 trong các cơ quan, tổ chức tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2030.

- Thành lập Tiểu ban phát triển dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (thuộc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh) nhằm thường xuyên rà soát, đôn đốc, đánh giá và tham mưu Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, UBND tỉnh các nội dung, giải pháp thúc đẩy



phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần cải thiện chỉ số chuyển đổi số của tỉnh.

### **8. Kinh tế số**

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chuyển đổi nền kinh tế dựa trên công nghệ số và nền tảng số, về kinh tế số ICT, kinh tế số internet và kinh tế số ngành. Tổ chức các chương trình, diễn đàn phổ biến kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ mọi hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ công của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh.

- Xây dựng chương trình hỗ trợ chuyển đổi số và phát triển kinh tế số đối với các lĩnh vực, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp có sản phẩm xuất khẩu, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp, sản phẩm phụ trợ tại các khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh.

- Thúc đẩy các cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn tỉnh ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Thành lập Tiểu ban về thanh toán không dùng tiền mặt (thuộc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh), thúc đẩy người dân mở tài khoản ngân hàng và khai thác ngân hàng số, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và cải thiện các chỉ số về chuyển đổi số liên quan.

- Thành lập Tiểu ban về Chuyển đổi số trong doanh nghiệp (thuộc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh) nhằm thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và cải thiện các chỉ số về chuyển đổi số liên quan.

- Rà soát, lựa chọn 1-3 doanh nghiệp, hợp tác xã tổ chức thí điểm chuyển đổi số toàn diện (với sự hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp công nghệ số) để tạo mô hình điển hình, lan toả hoạt động chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Tổ chức đo lường kết quả kinh tế số trên địa bàn tỉnh và xem xét tham mưu đề án phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

### **9. Xã hội số và đô thị thông minh**

- Tổ chức đánh giá kết quả thí điểm, đúc rút các bài học và xây dựng phương án triển khai nhân rộng Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại UBND các cấp; đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân thông qua Tổ chuyển đổi số cộng đồng để thúc đẩy chuyển đổi số, đưa người dân lên môi trường số, người dân tiên phong sử dụng nền tảng số, công nghệ số.

- Thành lập Tiểu ban phát triển xã hội số (thuộc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh), nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong cộng đồng và cải thiện chỉ số chuyển đổi số của tỉnh.



- Xây dựng, triển khai Đề án thí điểm đô thị thông minh tại thành phố Hà Tĩnh và thị xã Kỳ Anh.

#### **IV. GIẢI PHÁP**

##### **1. Tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành**

Lãnh đạo các cấp cần đổi mới căn bản tư duy về chuyển đổi số; luôn năng động, sáng tạo trong cách tổ chức thực hiện nhiệm vụ, cần biết cách phân cấp, phân quyền trong đơn vị quản lý để mỗi tổ chức, cá nhân được tự chủ, linh hoạt và sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

##### **2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; Xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; Xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp;

##### **3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

Phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;...

##### **4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

##### **5. Thu hút nguồn lực CNTT**

- Triển khai các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Nghiên cứu, tham mưu đề xuất các cơ chế chính sách nhằm thu hút nhân lực chất lượng cao về CNTT.

- Tăng cường huy động các nguồn vốn hợp pháp để ưu tiên đầu tư, phát triển CNTT, chuyển đổi số.

##### **6. Tăng cường hợp tác quốc tế**

Triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính quyền số của các doanh nghiệp số Việt Nam).

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

##### **1. Nguồn kinh phí**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định; ngân sách địa phương theo quy định phân cấp hiện hành, nguồn vốn lồng ghép các chương trình, dự án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

##### **2. Dự kiến kinh phí và danh mục nhiệm vụ trọng tâm**



*Tại Phụ lục danh mục nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2023 kèm theo.*

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng của cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.
- Ưu tiên bố trí các nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023.
- Các cơ quan được giao chủ trì các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch có trách nhiệm tổ chức thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh thu hút nguồn lực và các nguồn hỗ trợ từ Trung ương để thực hiện Kế hoạch.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện môi trường pháp lý.
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân để tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính**

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên cho các đơn vị, địa phương để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển cho các dự án phù hợp theo Kế hoạch năm 2023 và những năm tiếp theo.

Yêu cầu các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả; hàng quý gửi báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 10 tháng cuối quý, riêng báo cáo cuối năm gửi trước ngày 15/11/2023. Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả về Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 hàng quý và trước ngày 15/12/2023./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Thành viên BCĐ CDS tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, VX<sub>1</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Châu**



**PHỤ LỤC: DANH MỤC NHIỆM VỤ TRONG TÂM VỀ CHUYÊN ĐỀ SỐ NĂM 2023**  
(Kèm theo Kế hoạch số 525 /KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ /dự án	Dự kiến kết quả đạt được	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện tạm tính (triệu đồng)					Ghi chú	
					Tổng	NS TW	Đầu tư	NS tỉnh	Sự nghiệp		NS huyện
<b>I</b>	<b>Phát triển Chính quyền số</b>										
<b>1</b>	<b>Phát triển hạ tầng số và cơ sở dữ liệu số</b>										
1.1	Triển khai thử nghiệm Công dữ liệu dùng chung của tỉnh (data.hatinh.gov.vn)	Hình thành Công dữ liệu dùng chung của tỉnh; kết nối CSDL các ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	2023							Chưa sử dụng ngân sách tỉnh
1.2	Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên toàn tỉnh	Kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đến các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2023	10000			10000			Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT “Thuê mạng TSLCD cấp II trong CQNN trên địa bàn







1.6	Lắp đặt hệ thống camera giám sát, cảnh báo cháy rừng	cung cấp dịch vụ số về giáo dục thông minh	Chi cục Kiểm lâm	Năm 2023	1200	1200	2000	2000	Văn bản số 2180/BTN MT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 2177/UBND D-NL2 ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh
1.7	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý môi trường tỉnh Hà Tĩnh, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia; Báo cáo sản phẩm, tài liệu hướng dẫn vận hành.	Hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Hà Tĩnh, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia; Báo cáo sản phẩm, tài liệu hướng dẫn vận hành.	Sở Tài nguyên và Môi trường	2023-2024	2000	2000	2000	2000	
1.8	Xây dựng nền tảng quản lý CSDL về quy hoạch đô thị tỉnh Hà Tĩnh	Phục vụ quản lý dữ liệu thông tin về quy hoạch xây dựng. - Phạm vi: trên địa bàn toàn tỉnh. - Nội dung: cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng được số hóa dưới dạng JPG và GIS	Sở Xây dựng	2023-2024	2000	2000	2000	2000	



1.9	Xây dựng nền tảng quản lý CSDL về nhà ở và thị trường bất động sản	Phục vụ quản lý về nhà ở và thị trường bất động sản. - Phạm vi: trên địa bàn toàn tỉnh. - Nội dung: cung cấp thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản	Sở Xây dựng	2023	1500			1500		
1.10	Mua sắm trang thiết bị CNTT, triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã	Mua sắm trang thiết bị CNTT, triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	2023	25000			25000		
1.11	Xây dựng cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Hà Tĩnh phục vụ quản lý ngành giao thông, vận tải và chia sẻ dữ liệu cho hệ thống dùng chung	Xây dựng và quản lý tập trung đồng bộ CSDL kết cấu hạ tầng giao thông trên nền bản đồ số nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và từng bước thực hiện công cuộc chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GTVT và tỉnh	Sở Giao thông vận tải	2023-2024	2000			2000		
2	<b>Phát triển các nền tảng, hệ thống và các ứng dụng dịch vụ</b>									
2.1	Xây dựng hệ thống thu thập và quản lý thông tin xuất nhập khẩu Hà Tĩnh	Xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý thông tin xuất nhập khẩu Hà Tĩnh	Sở Công Thương	2023	1000			1000		
2.2	Triển khai nền tảng	Đổi mới hình thức dạy,	Sở Giáo dục và	2023	3000			1000		2000



	<p>phục vụ dạy và học trực tuyến; tập huấn cho CBQL, GV khai thác và sử dụng các phần mềm dạy học, phần mềm dạy học trực tuyến; kỹ năng xây dựng bài giảng E-learning trên các nền tảng công nghệ; thông tin tuyển sinh lớp 10.</p>	<p>học và công tác đào tạo; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực giáo dục; xây dựng và phát triển chính quyền số trong ngành Giáo dục</p>	<p>Đào tạo</p>						
2.3	<p>Xây dựng hệ thống quản lý, vận hành công trình cấp nước tập trung, quản lý bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn</p>	<p>Nâng cao công tác sản xuất kinh doanh các công trình cấp nước tập trung nông thôn, đáp ứng các chỉ tiêu nước sạch đạt qui chuẩn quốc gia đạt tiêu chí nước sạch trong lộ trình xây dựng tỉnh đạt chuẩn NTM giai đoạn 2023, đảm bảo cung ứng cung cấp nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia cho nhân dân vùng nông thôn sử dụng nước sạch</p>	<p>Sở Nông nghiệp và PTNT (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)</p>	2023	1500	1500			



2.4	Nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Tĩnh	Quản lý thông tin hồ sơ CBCCCVC	Sở Nội vụ	2023	3000	3000				Thực hiện theo khoản 1 Điều 17 Thông tư số 17/2021/T-T-BTNMT
2.5	Xây dựng hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh	Xây dựng hệ thống hạ tầng mạng, máy chủ và phần mềm giám sát phù hợp yêu cầu tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	2023	2000	2000				
2.6	Chuyển đổi số trong công tác thư viện tỉnh	Chuyển đổi số trong công tác thư viện của Thư viện tỉnh theo hướng hiện đại trên cơ sở ứng dụng khai thác có hiệu quả công nghệ số phát triển nguồn lực thông tin và tài nguyên số, xây dựng thư viện hiện đại, thư viện số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2023-2024	7500	7500				
2.7	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh	Số hoá nguồn dữ liệu về hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh, hình thành phương án quản lý hoạt động du lịch trên môi trường số, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển du lịch.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2023-2024	3000	3000				







Phát triển nguồn nhân lực									
3	3.1	Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở và cán bộ phụ trách về CNTT	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ công chức trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là cán bộ công chức cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	2023	2000	2000	2000	Thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch 42/KH-UBND ngày 18/2/2021 của UBND tỉnh)
	3.2	Triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”.	Tổ chức các chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực ATTT mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	2023	500	500	500	Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ
4	Bảo đảm an toàn thông tin mạng								



	Triển khai giải pháp phòng chống mã độc tập trung (Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng CP và Công văn số 4163/UBND-KGVX1 UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg)	Triển khai hệ thống rà quét, quản lý và xử lý mã độc tập trung bảo đảm phối hợp rà soát, phòng chống mã độc, khác phục sự cố an toàn thông tin mạng giữa Đội ứng cứu sự cố tỉnh với Cục An toàn thông tin - Bộ TTTT, Công An tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	2023	2000	2000				(Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng CP và Công văn số 4163/UBND-KGVX1 UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg)
<b>II</b>	<b>Phát triển kinh tế số</b>									
1	Tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định 2783/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh	Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định 2783/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh	Sở Công Thương	2023						Thực hiện theo Kế hoạch
2	Triển khai rộng rãi ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt nhằm phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh	Triển khai các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt một cách rộng rãi đến mọi người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển TMDT và KTXH	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Hà Tĩnh, các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh	2023						Xã hội hoá



3	Thí điểm triển khai chuyển đổi số toàn diện tại 1-3 doanh nghiệp, hợp tác xã	Kết nối Bộ TT&TT cùng các doanh nghiệp công nghệ số triển khai thí điểm chuyển đổi số tại 1-3 doanh nghiệp, hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông	2023											Xã hội hoá		
<b>III</b>	<b>Phát triển xã hội số và đô thị thông minh</b>																
1	Tiếp tục triển khai nhân rộng Tổ chuyển đổi số cộng đồng trong toàn tỉnh	Triển khai Tổ CDS cộng đồng 100% xã phường thị trấn trong toàn tỉnh, tạo sức lan toả về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số trong cộng đồng	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2023	5000							2000	2000	1000			
2	Xây dựng, triển khai Đề án đô thị thông minh thị xã Kỳ Anh giai đoạn 2022-2025	Xây dựng Đề án thí điểm mô hình đô thị thông minh, triển khai các hạng mục theo lộ trình của Đề án	UBND thị xã Kỳ Anh	2023-2025												Theo Đề án	
3	Xây dựng, triển khai Đề án thí điểm mô hình đô thị thông minh tại thành phố Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.	Xây dựng Đề án thí điểm mô hình đô thị thông minh, triển khai các hạng mục theo lộ trình của Đề án	UBND thành phố Hà Tĩnh	2023-2025												Theo Đề án	
<b>Tổng cộng</b>											<b>95.200</b>			<b>82.200</b>	<b>10.000</b>	<b>3.000</b>	

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**